

Số: **131/2021/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **122/2021/TLST-HNGĐ** ngày 04/3/2021 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

**Nguyên đơn:** Ông **Vũ Huy K** - sinh năm 1962

Trú tại: Xóm CX, xã QT, thành phố TN, tỉnh TN.

**Bị đơn:** Bà **Đinh Thị D** - sinh năm 1962

Trú tại: Tổ 5, phường LB, quận LB, thành phố HN.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Huy K và bà Đinh Thị D.**

Giấy chứng nhận kết hôn số **19**, quyển số 01 ngày 07/02/1990 do UBND phường ĐQ, thị xã TN, tỉnh BT (Nay là phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN) cấp cho ông Vũ Huy K và bà Đinh Thị D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định ông K và bà D có 02 con chung là **Vũ Huy H**– sinh năm 1990 (Nam) và **Vũ Diệu H**– sinh năm 2001 (Nữ) đều đã thành niên.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016927** ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay ông K được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Đồng Quang,  
TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

*Nguyễn Thị Phương Huyền*